

*Thứ hai ngày 22 tháng 01 năm 2024*

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: NGÀY HỘI TRÌNH DIỄN THỜI TRANG**



**Tiếng Việt**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn, đọc đúng các vần oăng, oac, oach, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển kĩ năng quan sát tranh & kể lại được nội dung tranh.

-Tự chủ và tự học: HS có ý thức làm việc nhóm.

-Nhân ái: HS quan tâm , giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ cỏ trong SHS ( tranh ngan vịt cứu gà ; tranh bỏ học , chơi , ăn , vẽ củng bạn ) được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , mắn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ôn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh . ( Câu hỏi gợi ý : Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gi ? )  + GV thống nhất câu trả lời . ( Tranh cỏ gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ . ) + GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn . | HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  HS quan sát tranh và trao đổi nhóm  + Một Số ( 2 - 3 ) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vấn mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vấn và từ ngữ chứa vẫn đó , HS đọc theo đồng thanh .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát , ra hiệu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn , )  - HS đọc đoạn .  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; lấy đà : tạo ra cho mình một thể đứng phù hợp để có thể bắt ; trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh . ) .  - HS và GV đọc toản VB .  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : Đăng ( hoãng ) , oac ( xoac chan ) , oach ( nga oach ) .  HS đọc  HS đọc  HS đọc  HS đọc  HS đọc  + HS đọc đoạn theo nhóm |

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Đôi bạn trong câu chuyện là ai ?  b . Vì sao hoẵng bị ngã  c , Khi hoảng ngã , ai đã làm gì ?  -. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .  - GV và HS thống nhất câu trả lời .  ( a . Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoãng ; b . Hoũng bị ngã và vấp phải một hòn đá ; c . Khi hoãng ngã , hai với dừng lại , đã hoảng đứng dậy . ) | HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về tranh minh hoa và câu trả lời cho từng câu hỏi |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Khi hoẵng ngã , hai vội dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy . ) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**SỐ CO HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

2.Năng lực:

a. Năng lưc chung:

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

b. Năng lực đặc thù:

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

3. Phẩm chất:

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Tiết 4**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** Trò chơi: *Ai nhanh – Ai đúng*  - GV giơ các bó que tính tương ứng với các chục  ( 30 , 50 , 20 )  - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt.  - Giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  \* *GV lấy 2 thẻ 1 chục que tính và 4 que tính rời .*  *- Trên tay trái cô có mấy chục que tính ?*  *Vậy cô có 2 chục ( GV bắn máy chiếu số 2 vào khung như trong SGK/ 10, vào cột chục )*  *- Trên tay trái cô có mấy que tính ?*  *- GV tiếp tục bắn 4 vào cột đơn vị .*  *- GV : Cô có 2 chục , 4 đơn vị , cô viết được số 24 ( GV bắn số 24 vào cột viết số )*  *- 24 : đọc là Hai mươi tư ( GV bắn máy chiếu vào cột đọc số )*  *\* GV lấy 3 thẻ 1 chục que tính và 5 que tính rời .*  *- Cô có mấy chục và mấy đơn vị ?-*  *- Có 3 chục và 5 đơn vị , bạn nào có thể viết và đọc số cho cô ?*  - *GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 5 thì đọc là : lăm*  *\* GV lấy 7 thẻ 1 chục que tính và 1 que tính rời .*  *- Bạn nào viết và đọc số cho cô ?*  *- GV nhận xét , khen HS*  *- GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà hàng đơn vị là 1 , các em không đọc là một mà đọc là mốt : VD : Bảy mươi mốt*  *- Tượng tự với 89*  *- GV chốt : Khi đọc số có hai chữ số , các em đọc chữ số chỉ chục rồi mới đến chữ số chỉ đơn vị ,giữa hai chữ số phải có chữ mươi .*  *- GV đưa thêm yc HS đọc : 67 , 31 , 55 , 23 , 69*    *GIẢI LAO*  **3. Hoạt động:**  **\* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh và dựa vào chữ ở dưới, thảo luận nhóm 2 tìm số đúng.    ? *Vì sao ở hình 4 em lại tìm được số 18.*  *? Vì sao ở hình cuối em lại tìm được số 25 .*  *- Bài củng cố KT gì ?*  **Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2 .  - GV bắn MC đáp án đúng .  - Đọc lại các số  - *Em có nhận xét gì về các số này*  **Bài 3 :**  - GV yc HS thảo luận nhóm 2 , đọc các số trên con chin cánh cụt    - G nhận xét , chốt cách đọc số và khen HS .  **4. Củng cố:**  - GV nhận xét , khen HS .  - GV nhận xét tiết học . | - HS thi đua quan sát và viết nhanh số tròn chục vào bảng, mỗi lần đúng đươc 1 điểm .  - Có 2 chục que tính  - Có 4 que tính .  - Có 3 chục và 5 đơn vị .  - Viết số : 35  Đọc số : Ba mươi lăm  - Viết số : 71  Đọc số : Bảy mươi mốt  - HS đọc nhóm đôi .  - HS đọc 67 : Sáu mươi bảy  31 : Ba mươi mốt  55 : Năm mươi lăm  23 : Hai mươi ba  69 : Sáu mươi chín  - HS khác nhận xét .  - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được.  - HS nêu các số tìm được theo dãy.  *+* 23 gồm 2 chục và 3 đơn vị  + 35 gồm 3 chục và 5 đơn vị  + 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị  + 18 gồm 1 chục và 8 đơn vị  + 69 gồm 6 chục và 9 đơn vị  + 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị  HS1 : Vì có 1 túi quả 1 chục và 8 quả lẻ  HS 2 : Vì số đó gồm 1 chục và 8 đơn vị .  - Vì có 2 túi quả 1 chục và 5 quả lẻ .  - Củng cố KT : cấu tạo của số .  TT học sinh trả lời  - H nêu yêu cầu : Số  - H đọc các số theo thứ tự và tự tìm số còn thiếu .  - HS trao đổi đáp án với bạn trong nhóm 2 .  - HS nêu đáp án của mình .  *a. 10 ,11 ,12 ,13 ,14 , 15 , 16, 17, 18, 19*  *b. 20 , 21 , 22 , 23 , 24 , 25 , 26 , 27 , 28 , 29*  *c . 90 , 91 , 92 ,93 ,94 ,95 ,96 , 97 ,98 ,99*  *-* Đây là các số có hai chữ số .  - H nêu y/c  - H đọc số trong nhóm 2 .  - H đọc số theo dãy trước lớp .  - H khác nhận xét .  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ ba ngày 23 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**Bài 4 : GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn, đọc đúng các vần oăng, oac, oach, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển kĩ năng quan sát tranh & kể lại được nội dung tranh.

-Tự chủ và tự học: HS có ý thức làm việc nhóm.

-Nhân ái: HS quan tâm , giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ cỏ trong SHS ( tranh ngan vịt cứu gà ; tranh bỏ học , chơi , ăn , vẽ củng bạn ) được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , mắn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu .  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh .  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn** | |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  + Tranh 1 : Nai , hoảng xoạc chân đứng trước vạch xuất phát củng các con vật khác , trọng tài sư tử cẩm cờ ,  + Tranh 2 : Nai và hoằng nai đang chạy ở vị trí dẫn đầu đoàn đua .  + Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai đang giúp hoẵng đứng dậy .  + Tranh 4 : Nai và hoằng nhận giải thưởng . Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn .  - GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý . - GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp .  - GV và HS nhận xét . | - HS đọc nhómlại câu chuyện .  - HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh  HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý |

**TIẾT 4**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu . ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả như loãng , tăng trưởng .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  - Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng . ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết |
| **8. Chọn văn phù hợp thay cho ô vuông** | |
| - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu .  - GV nêu nhiệm vụ .  - Một số ( 2 - 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vẫn phù hợp . |
| **9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau .  + Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau ,  + Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau .  - Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ . HS và GV nhận xét .. | HS quan sát tranh .  HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chỉnh  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiều hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP ( 2tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Đôi tai xấu xí*. *Giải thưởng tình bạn*.Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài *Đôi tai xấu xí* “từ đầu… đến đường về”. Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Tiết 1

| 5’  30’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| --- | --- | --- |
| 1.Ôn  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  - Bài nào là văn xuôi ?  - Bài nào thuộc thể loại thơ ?  2. Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Tôi là học sinh lớp 1,Đôi tai xấu xí,*  *- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV* |

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.

- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Cùng tham gia trao đổi để thực hiện công việc của nhóm

**b. Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực nhận thức khoa học** Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại đối với con người..

**- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

- **Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà..

+ Thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

**3. Phẩm chất :**

- Nhân ái: Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ

an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu ), phiếu quan sát con vật.

+ Hình về lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.

* Tùy từng điều kiện, GV cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.
* HS:

+ Sưu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.

+ Sưu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **1.Mở đầu:**  -GV cho HS hát một bài hát về động vật bài *Có con chim vành khuyên* sau đó dẫn dắt vào bài học.  **2. Hoạt động khám phá**  ***Hoạt động 1***  -GV cho HS quan sát tranh SGK, thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nêu được tên và đặc điểm của các con vật trong SGK.  -GV cho HS thảo luận theo nhóm để hoàn thành phiếu quan sát theo mẫu trong SGK.  -Sau đó yêu cầu 1 nhóm (nêu được ít tên con vật nhất) lên trình bày, các nhóm khác góp ý bổ sung.  *Yêu cầu cần đạt:* HS nêu được tên và đặc điểm nổi bật của một số con vật xung quanh. HS ghi được vào phiếu tên các con vật và đánh dấu. ghi thêm các đặc điểm của từng con vật. HS nhận biết được sự đa dạng của động vật.  ***Hoạt động 2***  -GV cho HS quan sát các hình nhỏ trong SGK, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.  *Yêu cầu cần đạt*: HS nêu được tên và những đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình, thấy được sự đa dạng của thế giới động vật và thêm yêu quý các con vật.  **3. Hoạt động thực hành**  -Chơi trò chơi: GV cho HS chơi theo nhóm.  - Sau đó gọi một vài nhóm lên báo cáo trước lớp.  Yêu cầu cần đạt: HS chơi vui vẻ, tự nhiên.   1. **Đánh giá**   HS yêu quý các con vật nuôi ở gia đình   1. **Hướng dẫn về nhà**   HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.  **\* Tổng kết tiết học**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài sau | * HS hát   -HS quan sát tranh SGK  - HS thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu  -Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình  - Nhận xét, bổ sung.  - HS chơi trò chơi  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS nhắc lại  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

*Thứ tư ngày 24 tháng 1 năm 2024*

**Toán**

**SỐ CO HAI CHỮ SỐ (T5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

2.Năng lực:

a. Năng lưc chung:

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

b. Năng lực đặc thù:

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

3. Phẩm chất:

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 5**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Khởi động:** \* Trò chơi : *Tìm nhanh số*  - GV ĐỒ DÙNG DẠY HỌC sẵn các biển ghi các số ( 20 , 53 , 99 , 27 ) , chọn 2 đội chơi . Khi GV đọc số nào , HS tìm nhanh số đó và gắn lên bảng theo đội chơi của mình . Đội nào nhanh và đúng được nhiều sẽ giành chiến thắng .  - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh thảo luận nhóm 2 tìm số đúng    -Số 42 gồm nấy chục và mấy đơn vị ?  *Số 36 gồm mấy chục và mấy đơn vị?...*  *Vì sao ở phần c em lại tìm được số 59.*  *- Bài củng cố KT gì ?*  **Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2 .  - Hãy quan sát vào phần phân tích số và điền số vào dấu ?    - GV bắn MC đáp án đúng .  *+ Số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị .*  *+ Số 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị*  - Tương tự cố có các số sau : 90 , 18 , 55 . Hãy phân tích các số đó .  **Bài 3 :**  Thảo luận nhóm 2 tìm hình thích hợp với chim cánh cụt và ô chữ .    **Bài 4 :**  - *Đọc các số ?*  - Trong các số đó  a. Tìm các số có 1 chữ số .  b. Tìm các số tròn chục .    Vậy em có nhận xét gì các số còn lại : 44 , 55 .  **3. Củng cố:**  - G nhận xét , khen HS .  - G nhận xét tiết học | - H thi đua chơi .  - H nêu yêu cầu : Số ?  - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được .  - H nêu các số tìm được theo dãy .  a. 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị  b. 36 gồm 3 chục và 6 đơn vị  c. Vì em đếm có 5 bó que tính và có 9 que tính rời.  HS1 : Vì có 5 chục que tính và 9 que tính lẻ  - Củng cố KT : cấu tạo của số .  - HS nêu y/c  - HS làm bài .  - Đại diện nhóm trình bày  *+ Số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị .*  *+ Số 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị*  - H phân tích số  - H nêu yc .  - H thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày  *+ Hình 1 - 21 - Hai mươi mốt*  *+ Hình 2 - 36 - Ba mươi sáu*  *+ Hình 3 - 28 - Hai mươi tám*  *+ Hình 4 - 15 - mười lăm*  *-* H nêu y/c .  - H đọc các số.  - Các số có 1 chữ số là :1 , 2 , 8  - Các số tròn chục là : 30 , 50  - Đây là các số có hai chữ số giống nhau .  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và không có lời thoại, đọc đúng các vần *oam, oăc, oăm, ươ* và các tiếng có chứa vần *oam, oăc, oăm, ươ,* hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn, viết sáng tạo một câu ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

-Giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

-Nhân ái: HS biết thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ ( tranh với con , khi vàng , sóc nâu , gấu đen , vệt mỏ khoằm , thỏ trắng ) hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Ổn và khởi động** | |
| - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ ,  - Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhôm để nói về từng con vật trong tranh . GV có thể đặt một số câu hỏi để gợi ý ( Tranh có những con vật nào ? Các con vật có gì đặc biệt ? ) ( Gợi ý : Vẹt có mỏ khoằm , sóc nâu và khỉ vàng cỏ đuôi dài , voi con có vòi dài , gấu đen có thể ngoan đô thị , thỏ trắng thích ăn cà rốt . )  + GV và HS thống nhất câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con . ( Gợi ý : Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ , quan tâm tới nhau . Điều đó sẽ được thể hiện rõ trong VB Sinh nhất của voi con ) . | - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đỏ  - HS quan sát tranh và trao đổi nhôm để nói về từng con vật trong tranh  + Một số ( 2-3 ) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB , GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới .  + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vấn và từ ngữ chứa vẩn đỏ  - HS đọc theo đồng thanh  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  - HS đọc câu .  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vẫn mới nhưng có thể khó đối với HS .  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Khỉ vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngọc ngoặc đuôi " ; Vẹt mỏ khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp . )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến tốt đẹp , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( ngoạm : cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng , tiết mục : từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , ngúc ngoắc : cử động lắc qua , lắc lại ; mỏ khoằm : mỏ hơi cong và quặp vào ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) ; huơ vòi : giơ vòi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp ( miêu tả kết hợp với tranh trực quan ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB .  + GV đọc lại toản VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | + HS làm việc nhóm đối để tìm từ ngữ có tiếng chứa vẩn mới trong VB : oanh ( ngoại ) , oắc ( ngoắc ngoắc ) , oăm ( thỏ khoảm ) , uơ ( huơ vòi ) .  - HS đọc theo đồng thanh  - HS đọc câu  - HS đọc đoạn  + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . |

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ?  b . Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ?  c . Sinh nhật của voi con như thế nào ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . ( a . Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ , gấu , khỉ , sóc , vẹt ; b . Voi con huơ vòi để cảm ơn các bạn ; c . Sinh nhật của voi rất vui . ) | HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi  - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở cảu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Voi con tuơ vòi để cảm ơn các loat ) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cấu , đặt dấu chấm đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát viết câu trả lời vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



*Thứ năm ngày 25 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**Bài 5 : SINH NHẬT CỦA VOI CON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và không có lời thoại, đọc đúng các vần *oam, oăc, oăm, ươ* và các tiếng có chứa vần *oam, oăc, oăm, ươ,* hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn, viết sáng tạo một câu ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghethông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

-Giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

-Nhân ái: HS biết thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ ( tranh với con , khi vàng , sóc nâu , gấu đen , vệt mỏ khoằm , thỏ trắng ) hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện cảu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoãn thiện cầu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . ( Vân rất vui vì được đi chơi cùng các bạn . )  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoãn thiện cầu  HS viết câu hoàn chỉnh vào vở |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh .  - HS và GV nhận xét . | HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý  HS trình bày kết quả nói theo tranh . |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả hai câu . ( Các bạn chúc mừng sinh nhật với con . Nó hi vòi cảm ơn các bạn . )  - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết :  + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả ( sinh ) .  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cái cần đọc theo từng cụm tử ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con . Nó huơ với cảm ơn các bạn ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS chú ý  HS viết |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oăc , oac , uơ , ưa** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đóng thanh một số lần | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và dọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oăc , oac , uơ , ưa. Nêu những từ ngữ tìm được |
| **9. Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em** | |
| - GV gợi ý cho HS ý tưởng ( Vào ngày sinh nhật em muốn bạn chắc em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ... ) .  - GV cho HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối .  - GV gọi một số HS trình bày kết quả .  - GV lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn . | HS thực hành nói lời chúc mừng sinh nhật theo nhóm đối |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ( t6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

**2.Năng lực:**

a. Năng lưc chung:

-Năng lực tự chủ và tự học: Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi giúp đỡ nhau hoàn thành các bài tập cấu tạo số (theo hệ thập phân).

b. Năng lực đặc thù:

-Năng lực tư duy và lập luận: Nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), biết đọc, viết các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục).

**3. Phẩm chất:**

+Trách nhiệm: HS tham gia và có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm

+Chăm chỉ : HS tích cực tham gia các hoạt động học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 6**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** Trò chơi: *Truyền điện*  - Lớp trưởng điều khiển. Một bạn đọc số sau đó phân tích số rồi chỉ bạn khác làm tương tự.  - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt.  - Giới thiệu bài.  **2. Luyện tập :**  **Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu**  - Quan sát tranh thảo luận nhóm 2 tìm số đúng  - GV yc HS đếm lại các số theo thứ tự từ 1 đến 10 , từ 11 đến 20 …. Từ 90 đến 99  Em hãy đém Các số có dấu ? theo mẫu    **Bài 2 :**  - YC HS đọc yc bài 2 .  - Hãy quan sát vào phần cấu tạo và điền số vào dấu ?  - GV nêu đáp án đúng .    GIẢI LAO  **3. Trò chơi : Cánh cụt câu cá:**  **-** Củng cố đọc , viết các số có hai chữ số  **-** GV chia nhóm  - GV hướng dẫn luật chơi : Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát . Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc . Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận đươc .  - Câu con cá thích hợp với số ô ở đang đứng .  - Trò chơi kết thúc khi câu được hết cá .  - GV tổng kết trò chơi , khen HS  **4. Củng cố:**  - GV nhận xét , khen HS .  - GV nhận xét tiết học | - HS tham gia chơi  - H nêu yêu cầu : Số ?  - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được .  - H nêu các số tìm được theo dãy .  *+ 63 , 64 , 65 , 66*  *+ 73,74,75,76*  *+ 83, 84,85,86*  - H đếm theo dãy .  - H nêu y/c  - H làm bài .  - Đại diện nhóm trình bày  + Số 37 gồm 3 chục và 7 đơn vị  + Số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị  + Số 84 gồm 8 chục và 4 đơn vị  + Số 46 gồm 4 chục và 6 đơn vị  + Số 72 gồm 7 chục và 2 đơn vị  + Số 91 gồm 9 chục và 1 đơn vị  - H thi đua chơi .    HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Đạo đức**

**BÀI 19: TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

*1. Phát triển năng lực:*

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.

* Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.

*2. Phát triển phẩm chất*

* Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé quét nhà” - sáng tác: Hà Đức Hậu),... gắn với bài học “Tự giác làm việc nhà”;

- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện ).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạtđộngdạy** | **Hoạtđộnghọc** |
| --- | --- |
| 1. Khởi động   *Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé quét nhà"*   * GV cho cả lớp hát theo video bài hát “Bé quét nhà”. * GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được nhữngviệc gì giúp đỡ bố mẹ?   *Kết luận:* Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.   1. ***Khám phá***   *Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó*   * GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặchướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặpđôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranhvà thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.   - GV đặt câu hỏi cho HS:  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?  *Kết luận:* Ở nhà, dù hoàn cảnh gia đình mỗi em mỗi khác, các em đều phải tự giác laudọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vậtnuôi;... Khi tự giác làm được như vậy, các em sẽ hãnh diện vì cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.  *3.* ***Luyệntập***  ***Hoạt động 1 Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà***   * GV yếu cầu HS quan sát 5 tranh ở phẩn Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi:Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao? * Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2,4 và 5 đã tự giác làmviệc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).   *Kết luận:* Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, chovật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quỵ định,... Nếu làm tốt, các em vừa thể hiện được tìnhyêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của**mình với gia đình.**  ***Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn***   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm.Cảm xúc của em khi đó như thế nào? * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm đôi. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.   **4. Vận dụng**  ***Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho ban***   * GV nêu tình huổng: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quẩn áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quẩn áo à? Emhãy đưa ra lời khuyên cho bạn. * GV gợi ý cho HS:   1/ Bạn hãy cất quẩn áo luôn nhé!  2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cẩn tự giác làm việc nhà nhé!   * GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).   Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu câu HS đóng vai xử lí tình huống nhằmgiúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.  *Kết luận:* Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.  ***Hoạt động2Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà***  - GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủmỗi ngày.   * GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tậpgấp, cất quần áo vào tủ trước rối dần dần tập thêm việc giặt, phơi,... và duy trì rènluyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.   *Kết luận:* Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.  *Thông điệp:*GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vàoSGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh  - HS trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạnvừa trình bày.     -HS lắng nghe          - Học sinh trả lời        - HS tự liên hệ bảnthânkể ra.        HS lắng nghe.   * HS quan sát   -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS thảo luận và nêu  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

|  |
| --- |
|  |



**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP ( 2tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Đôi tai xấu xí*. *Giải thưởng tình bạn*.Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài *Đôi tai xấu xí* “từ đầu… đến đường về”. Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

TIẾT 2

|  | 3. Viết  - Nghe viết một đoạn trong bài *Đôi tai xấu xí* ‘từ đầu… đến đường về”.  - GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả như*buồn lắm*  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***4. Làm bài tập***  Bài 1. Điền vào chỗ trống  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh th… ,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe ng… cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà s .. . khóc vì lo sợ  **4. Củng cố**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -2 HS đọc đoạn viết  HS làm việc theo nhóm  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh thoảng,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe nguẩy cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà suýt khóc vì lo sợ  Đại diện nhóm trình bầy |
| --- | --- | --- |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tự nhiên và xã hội**

**BÀI 17: CON VẬT QUANH EM (3 TIẾT)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu và thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà.

- Nêu và thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: Cùng tham gia trao đổi để thực hiện công việc của nhóm

**b. Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực nhận thức khoa học** Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại đối với con người..

**- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

+ Thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

- **Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng:**

+ Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chăm sóc và bảo vệ con vật, thực hiện đối xử tốt nhất với vật nuôi trong nhà..

+ Thực hiện được các việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với động vật.

**3. Phẩm chất :**

- Nhân ái: Yêu quý, có ý thức chăm sóc và bảo vệ các con vật, có ý thức giữ

an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với một số động vật.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV:

+ Hình trong SGK phóng to (nếu ), phiếu quan sát con vật.

+ Hình về lợi ích của các con vật; giấy khổ lớn cho các nhóm chơi.

* Tùy từng điều kiện, GV cho HS ra vườn trường hoặc khu vực xung quanh trường để quan sát các con vật.
* HS:

+ Sưu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu.

+ Sưu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật, hồ dán (cho mỗi nhóm).

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **Mở đầu**  - GV cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn con gì?” (yêu cầu của trò chơi là HS đoán tên con vật dựa vào đặc điểm nổi bật của chúng). |  |
| **Hoạt động khám phá**  ***Hoạt động 1***  - GV tổ chức cho HS quan sát (theo nhóm hoặc theo lớp) hình các con vật và cho biết từng con vật có những bộ phận nào. Khuyến khích HS nêu thêm tên nhiều bộ phận khác trên cơ thể con vật.  - Sau khi quan sát tất cả các con vật, GV gợi ý để HS tìm ra các bộ phận bên ngoài (chung cho tất cả các con vật) của các con vật.  *Yêu cầu cần đạt*: HS nêu tên và chỉ được các bộ phận của con vật trên các hình.  ***Hoạt động 2***  GV cho HS quan sát hình ảnh bốn con vật: con ong, con ếch, con cá, con tôm; gọi tên các con vật và cho biết tên cơ quan giúp con vật đó di chuyển.  *Yêu cầu cần đạt*: HS nêu được tên cơ quan di chuyển của các con vật trong hình và thấy được sự phong phú về hình dạng của các bộ phận bên ngoài ở động vật.  **Hoạt động thực hành**  - Chơi trò chơi: HS chơi thành từng nhóm: một bạn nêu câu đố, các bạn khác đoán tên con vật. Hoặc HS mô tả tiếng kêu hay cách di chuyển,… của con vật để các bạn còn lại đoán tên con vật.  - GV gọi một vài nhóm chơi trước lớp.  *Yêu cầu cần đạt*: HS chơi vui vẻ, hồn nhiên, thể hiện và đoán được tên các con vật. | **Nội dung các hình**  - Minh, Hoa và các bạn khám phá các con vật ở vườn bách thú: Chuồng hổ, chuồng khỉ, chuồng hươu và nai, chuồng chim công.  - Con ong, con ếch, con cá, con tôm.  Trò chơi: Đoán tên con vật. |
| **3. Đánh giá**  HS xác định đúng các bộ phận của các con vật và yêu quý chúng. |  |
| **4. Hướng dẫn về nhà**  Sưu tầm tranh, ảnh về lợi ích động vật. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**Toán**

**Luyện tập\***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*1 Phát triển các kiến thức**

Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số (trong phạm vi 20, số tròn chục, số đến 100).

***2\* Phát triển năng lực, phẩm chất***

***+Năng lực:***

Bước đầu thấy được sự “khái quát hoá” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số có hai chữ số trong phạm.Sử dụng được số có hai chữ số trong cuộc sống.

***+Phẩm chất:*** Rèn tính tự lập, kỉ luật chăm chỉ ***,*** siêng năng***,*** HS hứng thú và tự tin trong học tập

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1; bảng phụ BT 1,2; bộ ĐDHT**

**- Máy chiếu vật thể (nếu có)**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1.HĐ: Khởi động:**  Gv treo bảng phụ và chọ 2 đội, mỗi đội 3 em tham gia trò chơi "*Tiếp sức*" để giải BT2 (một đội làm câu 1 và một đội làm câu 2) | Chơi TC Tiếp sức  HS-GV:Đánh giá – nhận xét |
| 2VẬN DỤNG:Củng cố kĩ năng đọc, viết thứ tự các số từ 0 đến 99 Củng cố cấu tạo số (số gồm mấy chục và mấy đơn vị). | |
| BÀI 1/14*:*Củng cố đọc, viết, thứ tự các số từ 0 đến 99.  1a.  Bảng số từ 0 đến 9 còn thiếu những số nào ?  GV theo dõi giúp đỡ HS làm chậm.  GV nhận xét – sửa sai nếu cần  BÀI 1b  GV nhắc lại yêu cầu  GV hướng dẫn cách tô theo câu hỏi gợi ý dựa vào bảng tô màu vàng những ô có số máy ?  BÀI 2/15  GV nhắc lại yêu cầu  Củng cố kĩ năng đọc, viết các số từ 0 đến 99  Gv yêu cầu hs đọc mẫu  BÀI 3/15  Số 14 gồm mấy chục và mấy đơn vị. | HS nêu yêu cầu    HS quan sát bảng các số theo thứ tự từ 0 đến 99 rồi tìm các số thích hợp còn thiếu  Lớp tự điền số cào ô trống  HS nối tiếp nêu các số lớp nhận xét bổ sung  HS nêu yêu cầu    HS nêu 4,5,6,14,15,16,24,25,26,35  Tương tự hs tự tô vào vở  HS nêu yêu cầu    Hs đọc các số ở bông hoa và chữ ở các con ong  Hs đọc bài mẫu tự nối  HS nêu yêu cầu    HS quan sát tranh  Thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi  Đại diện trình bày ý kiến – Lớp nhận xét – đồng thanh  HS làm vở |
| 3. Vận dụng | |
| Trò chơi *"Truyền điện*"  - Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng 5: 15, 25,…..  - Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng1: 11, 21….  -Đếm liên tiếp các số có hai chữ số có tận cùng bằng4: 14, 24…  GV nhận xét chung tiết học | -HS thực hiện theo yêu cầu. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)

|  |
| --- |
|  |
|  |

*Thứ sáu ngày 26 tháng 01 năm 2024*

**Tiếng Việt**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và nâng cao một số kiên thức, kĩ năng đã học trong chủ đề *Tôi và các bạn* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã học trong bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phương tiện dạy học : Tranh minh hoạ Nam nhở chim bồ câu gửi thư được phóng to hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hinh thay cho tranh in .

- Thiết bị chiếu cũng có thể dùng để trình chiếu các vấn HS cần luyện đọc .

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Tìm từ ngữ có tiếng chửa vần oac , oăc , oam , oăm.** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cẩn tim có thể đã được học hoặc chưa được học . Tuy nhiên , do các vần trên là những vần hiếm gặp nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học .  - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vẫn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vấn .  Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đối để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm .  + HS nêu những từ ngữ tim được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ dọc một số từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .  Nhóm vần thứ hai :  + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ , oach , oăng .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ dọc một ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vấn . |
| **2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ .  - GV hỏi :  Người gửi thư là ai ?  Người nhận thư là ai ?  Người chuyển thư là ai ?  - GV có thể giải thích thêm , nếu được huấn luyện , một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa . vậy , trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư  - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi : Trong các từ ngữ đã cho thi những từ ngữ nào đã xuất hiện trong văn bản Tôi là học sinh lớp 1 ? ( đúng với Nam ) ; Những từ ngữ nào không có trong văn bản đỏ ? ( không đúng với Nam ) . Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học . | HS nói những gì quan sát được ( Nam , chim bồ câu đưa thư )  HS trả lời  HS làm việc nhóm đôi , trao đổi |
| **3. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè** | |
| .  - GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn , VD : Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau . Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè . Có thể nói Em và Quang đã bỏng với nhau , nhưng đá bóng chỉ một hoạt động , một trò chơi , không phải là từ ngữ chỉ tình cảm . Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết , gần gũi , quý mến , GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ...  - GV có thể giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng , gắn bó , ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi ( gần bỏ : khó tách rời nhau , thưởng có quan hệ trong thời gian lâu ; quý trọng : quỷ và rất coi trọng ) .  - GV gọi một số HS trình bày , GV và HS nhận xét | - HS làm việc nhỏ đói để thực hiện nhiệm vụ    - HS tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè , chẳng hạn : yêu quy , quý trọng gắn bó ... |
| 4. Nói về một người bạn của em | |
| GV có thể gợi ý : Bạn ấy tên là gì ? Học lớp mấy ? Ở trường nào ? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì ? Em hay chơi trò chơi gi với bạn ấy ? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào ? ... Lưu ý , HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý .  - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày .  - GV nhận xét , khen ngợi một số HS có ý tưởng hay , tình cảm chân thành . | - HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .  - Một số HS trình bày trước lớp , nói về một người bạn . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |
| **5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà** | |
| GV nêu nhiệm vụ . Có thể yêu cầu 1 HS đọc to câu lệnh .  - GV hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang . Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý . Trong bài Tôi và các bạn , HS đã được học 5 văn bản .5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học . Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang ( 1. giải thưởng , 2. sinh nhật , 3. đôi tai , 4. bạn , 5. học sinh ) , ở hàng dọc ( tô màu ) , HS sẽ nhìn thấy từ thanh . GV yêu cầu HS đọc từ này . Đây là tên người bạn của Hà . GV có thể hỏi thêm : Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ? | HS đọc to câu lệnh .  HS điền từ ngữ theo hàng ngang |
| **6. Củng cố** | |
| GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS . |  |

**LUYỆN TẬP**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1** | |
| **1. Kết hợp từ ngữ ở A và B**  A B  Bây giờ , em để biết thêm nhiều điều bổ ích  Em rất thích đã biết đọc truyện tranh .  Em đọc sách mẫu đồng phục của trường .  - GV gọi một số ( 2 - 3 ) HS đọc lần lượt cột A và cột B.  - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp , nhận xét , thống nhất cấu trả lời , sau đó cho HS làm vào vở  **2. Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở**  GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + thích , em , nhảy dây , chơi  + em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng  + vui , thật là , đi học  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối .  - Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Em thích chơi nhảy dây . / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui . ) | - HS làm việc nhóm , trao đổi về yêu cầu của bài .  HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 2. ĐÔI TAI XẤU XÍ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + lương , ở trên , lạc đà , có , bướu  + cái vòi , voi con , dài , tổ GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Lạc đã có bướu ở trên lưng . Voi Con có cái vòi dài . )  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . | HS sắp xếp các từ ngữ  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 3. BẠN CỦA GIÓ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ thành cầu : gió , mây , thổi , bay .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đối . Một số ( 2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gió thổi mây bay ) HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng . ( 1 ) Do đặc điểm của tiếng Việt - một ngôn ngữ đơn lập , âm tiết tính - từ một số từ ngữ cho trước , có thể sắp xếp theo những trật tự khác nhau để tạo thành những cầu khác nhau . Vì vậy với dạng bài tập này , đôi khi có nhiều phương án đúng khác nhau và GV cần ghi nhận kết quả làm bài đủng của HS . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 4. GIẢI THƯỞNG TÌNH BẠN** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + Cường , Kiên , là , và , đôi , bạn thân  + Cúc , Nhung , và , nhảy dây , chơi  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Cường và Kiên là đôi bạn thân hoặc Kiên và Cường là đôi bạn thân . Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây hoặc Nhung và Các cùng chơi nhảy dây ) | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 5. SINH NHẬT CỦA VOI CON** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + voi con , sinh nhật , các bạn , chúc mừng  + các bạn , em , chơi cùng , giờ ra chơi , thường  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi , em thường chơi cùng các bạn . ) | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Tiếng Việt\***

**Luyện tập**

**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Biết sắp xếp các từ ngữ thành câu

- Biết điền từ để hoàn thành câu

- Biết chọn đúng từ ngữ để điền vào chỗ trống

- Biết làm bài tập chính tả phân biệt oac/ oăc, oang/ oăng, oanh/ oach, s/x, ch/tr. Biết sử dụng vốn từ sẵn có để viết câu.

\* Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, tự chuẩn bị đồ dùng học tập.

**\*** Phát triển phẩm chất học, mạnh dạn tự tin trao đổi ý kiến, tự hòa nhập bản thân với mọi người xung quanh.

**II. CHUẨN BỊ:**

* GV: VBT.
* HS: VBT, bảng con, màu.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
|  | |
| **1.Luyện đọc.**  \*Gv cho hs đọc lại bài học buổi sáng. | * HS đọc |
|  | |
| **2.** Luyện Tiếng Việt  **\* Bài tập bắt buộc**  **Bài 1/ 8**  - GV đọc yêu cầu  - GV gợi ý: Em thử ghép các tiếng đã cho thành câu xem câu nào phù hợp?  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  -GV cho HS đọc lại câu  - GV nhận xét tuyên dương.  - Lưu ý: Khi viết câu cần viết hoa chữ cái đầu câu và kết thúc câu có dấu chấm.  **\* Bài tập tự chọn**  **Bài 1/ 7**  -GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 2/9**  -GV đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS đọc sau đó chọn vần thích hợp để điền vào chỗ trống  - HS làm việc cá nhân  - GV nhận xét HS, tuyên dương.  **Bài 3/9**  - Nêu yêu cầu của bài  - HD học sinh lựa chọn từ đúng để điền vào chỗ trống  -Cho HS đọc lại đoạn văn vừa điền  - Nhận xét  **Bài 4/9:**  -Nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát tranh  - Tranh vẽ gì?  -Viết 1 câu theo tranh  - GV nhận xét, tuyên dương | - Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết câu lại  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS trả lời:  a. Cường và Kiên là đôi bạn thân.  b. Cúc và Nhung cùng chơi nhảy dây.   * HS điền và đọc lại câu * HS nhận xét   - Điền vào chỗ trống oac, oăng hay oanh  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  Con hoẵng, áo khoác, thu hoạch  - HS nhận xét  - Điền vào chỗ trống  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS làm vào vở  a. Hà khoác vai bạn.  b. Khoảngcuối tháng 11, tôi và các bạn sẽ được đi thăm vườn bách thú.  c. Lan và Hà lập kế hoạch học nhóm.  - HS nhận xét  - Chọn từ đúng điền vào chỗ trống  - 1 HS nêu   Gà hoa mơ là bạn của vịt *(xám/sám) xám.*  Một hôm, hai bạn rủ *(nhau/nhao)* nhau đi kiếm ăn. Đi qua hồ nước, chẳng  may gà hoa mơ *(trượt/chượt) trượt*  chân ngã. Vịt xám liền *(lao/nao) lao*  xuống cứu bạn. Gà hoa mơ cảm ơn vịt xám.  -1 HS đọc  - Nhận xét  -Viết một câu phù hợp với tranh  - HSQS  - Tranh vẽ bạn nam bẻ đôi bánh chia cho bạn nữ  - HS viết vào vở  - Nhận xét bạn |
|  | |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV nhấn mạnh lại nội dung bài học  - Nhận xét, tuyên dương HS. | * HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 20**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 5 “Em quý trọng bản thân”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

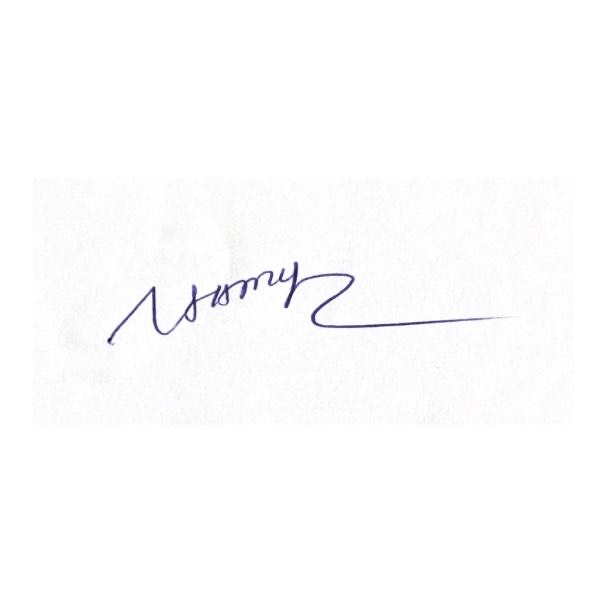
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay). | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp. |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.  \*Cách thức tiến hành:  - CTHĐTQ mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - CTHĐTQ nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - CTHĐTQ tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - CTHĐTQ mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - CTHĐTQ: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  - CTHĐTQ: Trước khi xây dựng kế hoạch tuần tới, mời các bạn ở ban nào về vị trí ban của mình.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  \* YÊU CẦU CẦN ĐẠT: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.  \*Cách thức tiến hành:  **-** CTHĐTQ yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  - Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và YÊU CẦU CẦN ĐẠT phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.  - CTHĐTQ cho cả lớp hát một bài trước khi các ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - CTHĐTQ: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.  Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)  - CTHĐTQ: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.  - CTHĐTQ: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.  -Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.  - CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các ban thực hiện theo CTHĐ.  - Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề**  GV tổ chức cho HS chia sẻ trong lớp : Những điều em đã làm được trong việc lựa chọn , sử dụng trang phục cho bản thân ; Ý kiến nhận xét của bố mẹ và cảm nhận của em khi biết sử dụng trang phục phù hợp | -HS tham gia |
| **ĐÁNH GIÁ**   1. **Cá nhân tự đánh giá**   GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây : Tất : Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau : + Tự lựa chọn và sử dụng được trang phục phù hợp với hoạt động hằng ngày . + Tự tin lựa chọn và sử dụng trang phục cho bản thân . Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên . - Cẩn cố gắng : Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên , chưa thể hiện rõ , chưa thường xuyển .  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  GV hướng dẫn tổ trưởng nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau : - Có sáng tạo trong thực hành không . - Thái độ tham gia hoạt động có tích cực , tự giác , hợp tác , trách nhiệm , ... hay không .  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát , tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tố nhóm để đưa ra nhận xét , đánh giá chung . | -HS tự đánh giá  -HS đánh giá lẫn nhau  -HS theo dõi |
| **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY( nếu có)**

|  |
| --- |
|  |
|  |



**DUYỆT CỦA TỔ CM** Đã duyệt ngày 19/01/2024



**Võ Thị Mỹ**